

TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

PGS.TS NGUYỄN HỮU KHIỂN

Học viện Hành chính Quốc gia

1. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, thành lập nhà nước dân chủ đầu tiên do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, vấn đề vai trò, vị thế, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân đã được quan tâm và ghi trong *Hiến pháp*. Nhận thức duy vật Mác-xít đã chỉ rõ nền dân chủ hiện diện trong một quốc gia dân tộc bắt đầu từ khi thiết lập được hệ thống chính trị trên nền tảng kinh tế - xã hội nhất định (cao, thấp khác nhau) và nó sẽ tồn tại, phát triển liên tục với những nấc thang khác nhau của sự tiến bộ trên các mặt kinh tế, chính trị và các nhu cầu văn hoá, xã hội khác. Đó là sự thống nhất ổn định trong đa dạng (ổn định về thể chế và đa dạng về trình độ). Hơn nữa, nấc thang tiến bộ của nền dân chủ hầu như không có giới hạn cao nhất mà chỉ có sự tiến bộ ngày càng cao hơn.

Trong nền tảng xã hội dân chủ vận động theo khuynh hướng ngày càng hoàn thiện, chúng ta thường đề cập tới vấn đề nhà nước pháp quyền, vị thế công dân và trách nhiệm của nhà nước do đảng chính trị lãnh đạo (như ở nước ta là Đảng Cộng sản Việt Nam). Đó thực sự là những vấn đề cốt lõi của chế độ cả trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn. Tuy nhiên, trong các mối quan hệ, nhất là quan hệ chủ thể - đối tượng thì vị thế công dân có ý nghĩa đặc biệt. Người dân vừa có vị thế chủ thể nhưng đồng thời là đối tượng quản lý và phục vụ của thể chế. Vì vậy, những yếu tố tích cực chủ quan của người dân có tác động đặc biệt đối với sự vận động xã hội.

Vấn đề trách nhiệm công dân trong quá trình xây dựng nhà nước dân chủ là rất quan trọng và cần phải được nghiên cứu.

Trong bài viết này, xin được trình bày rõ hơn về mối quan hệ trách nhiệm công dân và sự tiến bộ xã hội trong nhà nước pháp quyền như ở nước ta hiện nay.

Những vấn đề liên quan đến trách nhiệm (trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm ở tính tự giác, trách nhiệm trong lương tâm...) của người dân, nếu nói yếu tố tích cực cũng như chưa tích cực được biểu hiện ra hàng ngày, ví như “vượt đèn đỏ ở ngã tư”; “bán chui gia cầm chạy dịch”; “kéo dài hàng năm trời mới chấp nhận di dời khi giải phóng mặt bằng”; “trốn thuế hoặc chây ì trách nhiệm đóng thuế”, chắc chắn rằng trách nhiệm công dân của những người này có vấn đề.

- Công dân là chủ thể đặc biệt trong nhà nước pháp quyền.

Công dân và nhà nước pháp quyền là hai yếu tố của nền dân chủ. Có người dân với vai trò cách mạng của họ thì mới có cách mạng dân chủ - nền tảng chính trị cho sự xuất hiện nhà nước pháp quyền về sau; đồng thời, chỉ khi thiết lập được nhà nước pháp quyền thì người dân mới “tự mình” trở thành công dân (mới có *Hiến pháp* bảo đảm, nhà nước bảo vệ,...). Với vai trò của lực lượng cách mạng, người dân là chủ thể của quyền lực trong nhà nước pháp quyền. Với lô gíc chính trị của quản lý xã hội, người dân đồng thời sử dụng quyền dân chủ trực tiếp và gián tiếp để thực hiện quyền của mình: trực tiếp để thiết lập bộ máy bằng ý chí thông qua lá phiếu, gián tiếp là uỷ quyền của mình cho bộ máy đã được tạo dựng và khi đó người dân trở thành đối tượng của quản lý.

Từ khi có nhà nước, người dân bao giờ cũng là đối tượng của quản lý xã hội bởi nhà nước. Nhưng vị thế, đối tượng của người dân trong nền dân chủ và các xã hội trước đó là khác nhau căn bản. Khi chưa có dân chủ, người dân là đối tượng của quản lý dưới một hệ thống luật pháp chuyên chế, hoàn toàn xa lạ với cái gọi là “nguyên vọng”, “có quyền”, “đòi hỏi”; bởi vì, hệ thống pháp luật đó không liên quan gì đến việc người dân có chấp thuận hay không. Trái lại, trong xã hội dân chủ, người dân phải làm theo luật nhưng luật đó là của người dân trước, rồi sau đó mới là “của nhà nước” với tính cách là cơ sở của hoạt động quản lý.

Như ở nước ta hiện nay, giả dụ Chính phủ muốn tăng thuế (hoặc giảm, miễn thuế) phải được Quốc hội đại diện cho dân đồng ý; muốn vay tiền, muốn quan hệ quốc tế ở chừng mực nhất định đều phải thông qua Quốc hội. Chúng ta đã chứng kiến đời sống dân chủ: Chính phủ muốn huy động nguồn lực nào đó nhưng phải “lựa” sao cho Quốc hội chấp thuận. Đó chính là quan hệ đặc biệt liên quan đến vị thế công dân: người dân trước khi là đối tượng của quản lý thì đã là chủ thể của *Hiến pháp* (nhà nước quản lý công dân theo ý chí của công dân!).

- *Quyền và trách nhiệm của người dân là thống nhất trong mọi hành vi.*

Tại sao những hiện tượng như ví dụ nêu trên đây lại không thể chấp nhận được? Ở ngã tư có đèn tín hiệu, tại sao người đi đường lại vượt đèn đỏ và phải bị phạt? Là vì khi vượt đèn đỏ người dân đã vi phạm chính ngay điều mình đặt ra (vì luật pháp là của dân) và nhà nước chỉ là người thay mặt số đông pháp quyền để “xử lý” số ít vi phạm mà thôi; tương tự như thế giữa quy định pháp luật thuế của nhà nước và việc trốn, lậu thuế của một vài người, giữa luật xây dựng và vi phạm trong xây dựng ở số ít người, giữa luật môi trường và những người gây ô nhiễm môi trường.

Pháp luật trong nhà nước dân chủ là cơ sở pháp lý trong mọi hoạt động quản lý xã hội của nhà nước. Một văn bản luật được

xây dựng bắt nguồn từ nhu cầu xã hội. Nói cách khác, nó phản ánh sự tiến bộ của quản lý vì nó phù hợp với đa số nhân dân. Nhưng nếu pháp luật có tiến bộ đến như thế nào thì nó cũng chỉ là những thông tin, chỗ dựa mà thôi. Muốn trở thành hiện thực, nó phải được áp dụng bởi nhà nước và thực hiện bởi người dân. Pháp luật đi vào đời sống để phục vụ quảng đại nhân dân như thế nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố; trong đó, yếu tố có tính cơ bản, bao trùm nhất là sự tự giác và sáng tạo thực hiện của người dân.

Nếu trước tín hiệu đèn đỏ, mọi người đều dừng thì trật tự xuất hiện và rất tiết kiệm, nếu người dân không lên những chiếc xe muốn chở số người quá mức quy định thì trật tự xuất hiện (và rất tiết kiệm), nếu mọi người tự giác nộp thuế theo quy định thì trật tự xuất hiện. Như thế, có thể thấy, trách nhiệm công dân là một sức mạnh ghê gớm cả trên phương diện kinh tế, thể chế và văn minh.

2. Trở lại với những vấn đề của đời sống xã hội nước ta hiện nay, có rất nhiều điều liên quan đến quyền và trách nhiệm của người dân cần huy động trách nhiệm công dân mới thực hiện được; bởi lẽ, nếu toàn dân tự giác (phát huy tinh thần trách nhiệm công dân) thì chỉ cần đèn tín hiệu là giảm được nhiều biên chế của lực lượng cảnh sát giao thông; nếu ai xây dựng nhà của mình cũng làm đúng quy tắc (hoặc *Luật Xây dựng*) thì phải chăng khái niệm “đội quy tắc xây dựng” và bộ máy kèm theo trở thành thừa hoặc chỉ chiếm số rất nhỏ trong biên chế; nếu những “công dân - sinh viên” chăm chỉ và thi cử đúng luật (và cả đúng lương tâm nữa) thì làm gì có “chợ lậu văn, chợ khoá luận, đồ án” và cũng không cần đến lực lượng thanh tra, giám sát.

Công dân trong quan hệ với xã hội gồm những ai? Đó không chỉ là người dân bình thường mà còn bao hàm nhiều người dân có vị thế, chức sắc, chức vụ. Mỗi người cán bộ hay công chức họ chỉ là cán bộ hay công chức trong công vụ. Ngoài công vụ, họ là người dân với cả vinh dự (được làm dân) và trách nhiệm (phải thực hiện trách nhiệm công dân). Chính vì thế, cấu trúc công dân rất đa dạng và trách nhiệm công

dân cũng không loại trừ ai. Trong nhà nước pháp quyền, mọi người đều bình đẳng, đó chính là tiêu chí về tư cách và trách nhiệm công dân.

- *Những tác động tâm lý và tình cảm liên quan đến trách nhiệm công dân.*

Trong nhà nước pháp quyền, mặt quyền lợi và trách nhiệm gắn bó hữu cơ với nhau. Nhưng để cho trách nhiệm đó được thể hiện ra và thực hiện trong xã hội, có ba tình huống có thể gặp: tự giác thực hiện, được cơ quan công quyền nhắc nhở thì thực hiện hoặc phải cần tới chế tài hành chính mới thực hiện (vẫn phải thực hiện như việc nộp thuế nhưng vì dấy dưa nên có thể vừa phải nộp vừa phải chịu phạt!).

Xã hội với một không khí dân chủ bình thường (ví như đã có chế độ dân chủ nhưng chưa trải nghiệm nhiều) thì trường hợp thứ hai là phổ biến xen lẫn các tình huống thứ nhất và có xuất hiện tình huống thứ ba; xã hội phát triển cao hơn thì tình huống thứ hai ngày càng giảm, tình huống thứ nhất ngày càng tăng, hẳn hữu mới gặp tình huống thứ ba. Còn khi tình huống thứ ba là phổ biến thì chắc chắn có vấn đề về trật tự xã hội.

Đề xuất của chúng tôi hướng tới một trật tự dân chủ ngày càng cao phù hợp với nguyện vọng của mỗi người và phù hợp với một trong những tâm lý ứng xử trong xã hội, đó là sự tự giác thực hiện trách nhiệm công dân. Theo chúng tôi, mỗi người cần quan tâm nhiều hơn tới các yếu tố trong nhận thức cũng như tâm lý:

Một là, có tính tự giác thường trực. Tính tự giác bao hàm cả tự nhận thức trách nhiệm do hiểu và nắm được các quy định của nhà nước liên quan đến trách nhiệm của mỗi người. Tự giác làm cho guồng máy công quyền vận hành trôi chảy, nếp sống văn minh trong ứng xử ngày càng tăng. Tính tự giác thời chiến cũng có và thời bình cũng có. Nhưng hai hoàn cảnh có những khác biệt xuất phát từ động lực xã hội. Thời chiến, tính tự giác vì một lợi ích dân tộc mang tính sống còn. Nhưng thời bình, thay vào sự sống còn thì xuất hiện những lợi ích cục bộ liên quan đến sự cân nhắc trước lợi

ích đó khi thực hiện trách nhiệm công dân. Như thế để thấy, trong thời bình, không phải mọi thứ đều đơn giản, dễ dàng thực hiện.

Hai là, nhận thức về quan hệ cộng đồng. Xã hội ở thang bậc nào của nền văn minh cũng là một cộng đồng với những con người có đời sống, trình độ, hoàn cảnh khác nhau nhưng có yêu cầu về trách nhiệm công dân giống nhau. Nếu mỗi người có nhận thức về một cộng đồng văn minh thì động cơ tự giác thực hiện trách nhiệm công dân sẽ phát triển. Quan hệ cộng đồng nhiều khi có thể bỏ qua lợi ích cục bộ trước mắt mà theo đuổi lợi ích lâu dài và bền vững.

- *Trách nhiệm công dân có thể nhận thức từ hai giác độ.*

Thứ nhất, trong mối liên hệ về quyền và nghĩa vụ thì nghĩa vụ cũng được hiểu là trách nhiệm (ví như nghĩa vụ một người phải thực hiện một việc nhất định như nộp thuế thì việc thực thi nó là trách nhiệm thuộc về người đó - họ có trách nhiệm nộp đủ, đúng hạn).

Thứ hai, là trách nhiệm thực hiện một việc mang tính tự nguyện, thôi thúc từ nội tâm, không tính đến, không chờ đến việc có bị kiểm tra, kiểm soát hay không; ví như đứng trước đèn đỏ ở ngã tư mà không vượt, bất kể có cảnh sát hay không; hay việc tự chấp hành các quy định khi xây dựng, sửa chữa nhà cửa... Tất nhiên, tình huống nào cũng là trách nhiệm nhưng ở mức độ khác nhau. Nền dân chủ càng cao thì tính tự nguyện của công dân càng có cơ hội mở rộng và điều đó tác động mạnh mẽ tới chất lượng các mặt của quản lý xã hội từ phía tổ chức. Xuất phát từ trách nhiệm mà tự nguyện làm thì hình như trách nhiệm đó mang tính lương tâm cao mà không tính tới sự kiểm soát của công quyền. Khi đó, tư cách công dân đã đạt tới vị thế chính trị, văn hoá và văn minh cao nhất. Ví dụ như có một người dân hàng ngày đi thu dọn những chiếc đinh do những người có ý thức trách nhiệm ném ra đường cao tốc Pháp Vân. Việc làm đó xét từ các góc độ là tấm gương về trách nhiệm công dân, trách

nhiệm cộng đồng.

Cuối cùng, trách nhiệm công dân nghĩa là, nếu mỗi người tự chịu trách nhiệm trước những sai sót, ở đây muốn nói về sai sót trong một hành vi thường nhật nào đó, thì còn góp phần trực tiếp vào việc chống tiêu cực nữa. Ví dụ như do sơ xuất chủ quan mà vi phạm giao thông thì chấp hành nộp phạt thay vì chạy chọt cảnh sát; hoặc trả lại nguyên trạng do sai sót trong xây dựng thay vì lót tay “đội quy tắc”; đến hạn nộp thuế và nộp đúng với giá trị khối lượng hàng hoá kinh doanh thay vì chạy chọt cán bộ thuế v.v.

- Trách nhiệm công dân là một phạm trù của nền dân chủ.

Trách nhiệm công dân xuất phát từ chính đời sống của mỗi cá nhân, là biểu

hiện nhân cách, rất gần với chữ “Thiện” trong bản chất con người. Có khác chăng chỉ là ở chỗ: chữ thiện là nói về quan hệ giữa người với người; còn trách nhiệm công dân thì được đặt ở quan hệ khác: quan hệ công dân - cá nhân với tổ chức - nhà nước; giữa công dân và công quyền.

Trong thời kì phát triển kinh tế và thực hành tiết kiệm, đề cao và phát huy trách nhiệm công dân mang lại trật tự và phát triển to lớn nhưng lại không tốn kém như các cuộc cải cách thể chế, như cải cách hành chính chẳng hạn. Đó là vì, các cuộc cải cách cần tới tiền bạc ngân sách để huấn luyện, đào tạo; còn đề cao trách nhiệm công dân lại là sự tự ý thức của mỗi công dân và chỉ cần thể đã phát sinh hiệu quả □

* * * * *